TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H1 phúc**

Số: 759/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. 1. Bà Nguyễn Thị Ánh Phượng;

2. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 445/2026/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị Hồng H1; sinh ngày 14/9/1993;

Địa chỉ thường trú: huyện Đ, tỉnh T.

Địa chỉ tạm trú: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: ông Đặng Công H2; sinh ngày 16/02/1980;

Địa chỉ thường trú: xã K, tỉnh L

Địa chỉ tạm trú: phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị Hồng H1 và ông Đặng Công H2 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh L ngày 17/9/2015.

Bà Lê Thị Hồng H1 và ông Đặng Công H2 sống H1 phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H2 không đem tiền về nuôi, không chăm sóc con cái, không có trách nhiệm với gia đình, không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng và đời sống chung không thể kéo dài. Từ đó, mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và nghiêm trọng, những rạn nứt không

thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Hồng H1 và ông Đặng Công H2 có 02 con chung tên là Đặng Công D, sinh ngày 26/6/2015 và Đặng Hồng A, sinh ngày 24/10/2015. Bà H1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H1 có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Đặng Công H2 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng H1 được ly hôn với ông Đặng Công H2. Giao con chung tên Đặng Công D và trẻ Đặng Hồng A cho bà Lê Thị Hồng H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà H1 và ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Hồng H1 không yêu cầu ông Đặng Công H2 cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung, bà Lê Thị Hồng H1 khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bà Lê Thị Hồng H1 có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Công H2, bị đơn cư trú tại số phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Mục 15 (STT -163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị Hồng H1 có đơn xin vắng mặt; ông Đặng Công H2 đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Bà Lê Thị Hồng H1 và ông Đặng Công H2 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015 do Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh L ngày 17/9/2015, đây là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, bà H1 và H2 phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Việc bà H1 kiên quyết ly hôn thể hiện tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hồng H1 đối với ông Đặng Công H2.

[3] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, bà H1 và ông H2 có 02 con chung tên Đặng Công D và Đặng Hồng A. Bà H1 có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cái. Bà H1 có điều kiện về kinh tế, có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học. Hiện nay, hai trẻ đều đang sống cùng bà H1 vẫn đảm bảo phát triển tốt mọi mặt. Do đó, vì quyền lợi của con cũng như xét đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ. Hội đồng xét xử căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu giao trẻ Đặng Công D và trẻ Đặng Hồng A cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà H1 không yêu cầu công H2 cấp dưỡng cho con .

[4]. Về tài sản chung: bà Lê Thị Hồng H1 xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Lê Thị Hồng H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Mục 15 (STT -163) của Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 Nghị quyết Thành lập Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp Tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H1 đối với bị đơn ông Đặng Công H2.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Hồng H1 được ly hôn với ông Đặng Công H2.

1.2. Về con chung: giao 02 (hai) con chung tên Đặng Công D, sinh ngày 26/6/2015 và Đặng Hồng A, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Lê Thị Hồng H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng: ghi nhận sự tự nguyên của bà Nguyễn Thị Hồng H1 về việc không yêu cầu ông Đặng Công H2 cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Tài sản chung, nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xét

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Hồng H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0023091 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV9 - TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Gấm